

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Tứ Kỳ, Hải Dương tại thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương của Kho bạc Nhà nước Hải Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1294/STNMT-CCBVMT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Tứ Kỳ, Hải Dương; Văn bản số 593/KBHD-TVQT ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Kho bạc Nhà nước Hải Dương về việc chỉnh sửa, bổ sung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 418/TTr-TNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Tứ Kỳ, Hải Dương (sau đây gọi là Dự án) của Kho bạc Nhà nước Hải Dương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Kho bạc Nhà nước Hải Dương;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tứ Kỳ;
- UBND thị trấn Tứ Kỳ;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Tứ Kỳ, Hải
Dương tại thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương của Kho bạc
Nhà nước Hải Dương

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Tứ Kỳ, Hải Dương.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Kho bạc Nhà nước Hải Dương.
- Địa chỉ liên hệ: Số 62 Nguyễn Lương Bằng, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Quy mô sử dụng đất của Dự án: 3.760,4 m² thuộc thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Mục tiêu của Dự án:

Xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Tứ Kỳ nhằm đáp ứng được yêu cầu phát triển hiện đại hoá của hệ thống cũng như đảm bảo an toàn tiền, tài sản của Nhà nước giao cho Kho bạc nhà nước quản lý trên địa bàn.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

Các hạng mục công trình xây dựng:

- Nhà làm việc 3 tầng, diện tích 336,4 m².
- Các hạng mục phụ trợ: Nhà phụ trợ (100,9 m²); nhà để xe 2 bánh cho khách (41 m²); nhà để xe 2 bánh cho nhân viên (41 m²); nhà bảo vệ (11,6 m²); nhà để máy phát điện + máy bơm nước (18 m²); bể nước sinh hoạt + cứu hỏa (54 m²); sân đường nội bộ (2.036,9 m²); cây xanh, cảnh quan (1.138,6 m²).

- Các hạng mục bảo vệ môi trường: Hệ thống đường ống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống đường ống thu gom, thoát nước thải; kho chứa chất thải nguy hại (3 m²).

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động thu dọn mặt bằng, bóc lớp đất phủ bề mặt đối với diện tích đất lúa, nạo vét bùn hữu cơ.
- Hoạt động san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục của Dự án và lắp đặt thiết bị. Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, chất thải.

- Hoạt động vận hành dự án (hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và khách đến làm việc).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 3.490 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động bóc lớp đất phủ bề mặt, nạo vét bùn hữu cơ: Phát sinh chất thải rắn.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, chất thải: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn.

- Hoạt động san lấp mặt bằng: Phát sinh bụi; tiếng ồn.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt trang thiết bị: Phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn xây dựng; tiếng ồn; chất thải nguy hại; sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; ngập úng.

- Hoạt động của công nhân xây dựng: Phát sinh nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

2.2. Giai đoạn vận hành

Hoạt động làm việc, sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và khách đến làm việc phát sinh nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải thông thường; chất thải nguy hại; bùn thải từ bể phốt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 1,35 m³/ngày trong giai đoạn thi công xây dựng và 0,225 m³/ngày trong giai đoạn lắp đặt trang thiết bị. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (COD, BOD₅), các chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P) và các vi sinh vật.

- Hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công tại công trường phát sinh nước thải xây dựng với lưu lượng khoảng 2,0 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: TSS, đất, cát.

- Hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển phát sinh nước thải rửa xe với lưu lượng khoảng 1,0 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: TSS, dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 2,65 lít/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của cán bộ, nhân viên và khách hàng đến giao dịch phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng 1,1 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (COD, BOD₅), các chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P) và các vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh với lưu lượng khoảng 2,1 lít/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động thi công, lắp đặt các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào Dự án phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

- Bụi, khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng: Phát sinh không đáng kể.

- Bụi, khí thải (mùi) từ hoạt động nấu ăn: Phát sinh không đáng kể.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động phát quang thực vật, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải thực bì với khối lượng khoảng 0,08 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ, cỏ, cây bụi...

- Hoạt động bóc tầng mặt đất trồng lúa 02 vụ phát sinh đất hữu cơ khoảng 698,0 m³.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 92,67 tấn. Thành phần chủ yếu là đầu mẩu sắt thép, dây thép, tôn, gỗ vụn, gạch, đá.

- Hoạt động lắp đặt trang thiết bị phát sinh chất thải rắn với khối lượng khoảng 10 kg. Thành phần chủ yếu là bao bì carton, nilon, thùng xốp.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường thi công phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 9 kg/ngày trong giai đoạn thi công xây dựng và 1,5 kg/ngày trong giai đoạn lắp đặt trang thiết bị. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của cán bộ, nhân viên và khách hàng đến giao dịch phát sinh chất thải rắn thông thường gồm: Thùng carton, bao bì nilong, giấy báo khoảng 2,0 kg/ngày; cành cây, lá cây trong quá trình vệ sinh sân đường nội bộ khoảng 2,0 kg/ngày; bụi bẩn trong quá trình vệ sinh sân đường, kho chứa khoảng 2,0 kg/ngày; mực in thải khoảng 2,0 kg/năm.

- Hoạt động của bếp ăn phục vụ cán bộ, nhân viên phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 9,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là giấy vụn, thức ăn thừa, bao bì chứa thực phẩm.

- Bùn thải từ hệ thống thoát nước mưa, nước thải, từ bể phốt với tổng khối lượng khoảng 0,5 tấn/năm.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt trang thiết bị phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 82,1 kg. Thành phần chủ yếu là dầu thải; gãy tay, giẻ lau dính dầu; bóng đèn huỳnh quang vỡ, hỏng; kim loại thải, ốc quy hỏng; xỉ hàn; vỏ thùng sơn...

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của Dự án phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 3,0 kg/năm. Thành phần chủ yếu là thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị có linh kiện điện tử (tắc te, bóng đèn led,...); pin thải.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị tham gia thi công xây dựng, lắp đặt và các phương tiện vận chuyển máy móc, thiết bị.

b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải.

3.4. Các tác động khác

Dự án thu hồi diện tích 3.490 m² đất trồng lúa. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có dung tích 1,0 m³ đặt tại khu lán trại công nhân và công trường thi công để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh lưu động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- Nước thải từ quá trình rửa xe, rửa dụng cụ thi công: Xây dựng 02 hố ga (kích thước B x L x H = 2 m x 2 m x 1,2 m và 2 m x 1 m x 1 m). Nước rửa xe được thu gom, lắng cặn và vớt váng dầu tại hố ga lớn (2 m x 2 m x 1,2 m) sau đó bơm sang hố ga nhỏ. Hố ga nhỏ dung tích 2,0 m³ để làm hố bơm, đơn vị thi công tận dụng luôn nước sau lắng để quay lại rửa xe, phun tưới ẩm công trường. Dầu mỡ được thu gom, xử lý cùng chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí rãnh thu nước tạm xung quanh công trường thi công. Cuối hệ thống thu gom bố trí 01 hố ga thể tích 2,0 m³ (kích thước 2 m x 1 m x 1 m) để lắng đọng đất, cát trước khi thoát ra mương thoát nước chung phía Đông Bắc dự án.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải từ các nhà vệ sinh được thu gom bằng 01 bể tự hoại (dung tích 6,0 m³ đặt ngầm dưới khu nhà vệ sinh nhà làm việc); nước thải khu vực nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ kích thước 1 m x 1 m x 1 m sau đó theo đường ống BTCT D400 về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung công suất 600 m³/ngày đêm của Khu dân cư mới phía Bắc thị trấn Tứ Kỳ để tiếp tục xử lý (*Trụ sở Kho bạc nhà nước Tứ Kỳ nằm trong diện tích đất cơ quan, trụ sở theo Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới phía Bắc thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỷ lệ 1/500*). Khi dự án Khu dân cư phía Bắc thị trấn Tứ Kỳ chưa triển khai xây dựng thì nước thải sinh hoạt của Dự án sau xử lý sơ bộ được thoát ra mương thoát nước phía Đông Bắc dự án.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng, nước thải vệ sinh phương tiện vận chuyển, thi công và nước thải khác trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tuần hoàn, tái sử dụng toàn bộ vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyển, làm ẩm vật liệu thi công và đất, đá thải trước khi vận chuyển.

- Đầu nối nước thải sau xử lý sơ bộ vào hệ thống xử lý nước thải của Khu dân cư mới phía Bắc thị trấn Tứ Kỳ khi hệ thống xử lý nước thải của Khu dân cư đi vào vận hành.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khi xảy ra sự cố.

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn cao 3 m xung quanh khu đất thực hiện dự án; lắp đặt 03 thiết bị rửa xe (máy rửa xe cao áp) để rửa sạch bánh xe, gầm xe hạn chế bụi phát sinh ra môi trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên vệ sinh khu vực sân đường nội bộ.

- Có biện pháp đảm bảo môi trường làm việc như trang bị điều hòa không khí, quạt cây...

- Lắp đặt hệ thống hút mùi, quạt thông gió để giảm mùi trong hoạt động nấu ăn.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với thực vật phát quang: Khuyến khích các hộ dân thu hoạch lúa, hoa màu trước khi tiến hành giao đất nhằm tránh lãng phí cũng như giảm thiểu khối lượng sinh khối cần loại bỏ.

- Đất hữu cơ: Tập kết tại công trường, thực hiện che phủ kín và tận dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án.

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác dung tích 50 lít/thùng, có nắp đậy để thu gom, lưu giữ chất thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom, vận chuyển đến bãi tập kết rác thải của địa phương.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại, đối với chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng (vỏ bao, sắt, thép thừa...) có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế; gạch, bê tông vỡ được tận dụng để san lấp mặt bằng; phần vật liệu không tái sử dụng, dư thừa được tập kết tại công trường, phủ bạt che chắn, khi số lượng đủ lớn, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng mang đi xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải từ quá trình lắp đặt máy móc thiết bị: Bố trí 02 thùng chứa chất liệu HDPE có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng để thu gom sau đó bán cho các cơ sở thu mua phế liệu hoặc thuê đơn vị có chức năng xử lý.

a) Giai đoạn vận hành

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 3 thùng HDPE dung tích 20-50 lít/thùng đặt tại khu vực bếp ăn; 10 thùng HDPE dung tích 10-20 lít/thùng để thu gom chất thải khu vực làm việc. Ký hợp đồng với tổ thu gom rác thải của địa phương đến thu gom, vận chuyển mang đi xử lý, tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn trong quá trình hoạt động: Đối với chất thải có thể tái sử dụng được là bao bì carton, giấy vụn được thu gom bán cho đơn vị tái chế.

- Bùn thải từ hồ ga, bể phốt, bể tách mỡ: Thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, nạo vét, tần suất 6 tháng/lần.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án phải được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Chất thải được thu gom bằng 06 thùng nhựa dung tích từ 50-100 lít có nắp đậy đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Các thùng thu gom được dán tên, mã chất thải nguy hại và đặt tại khu vực kho chứa tạm thời diện tích khoảng 5 m² tại khu vực cao ráo trong công trường thi công, có bố trí biển báo rõ ràng theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải được phân loại tại nguồn, để riêng vào các thùng có dung tích từ 100 lít đặt tại khu vực có diện tích khoảng 3 m² (nằm trong khu vực nhà để xe nhân viên). Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án phải được thu gom, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công.

b) Giai đoạn vận hành

Không có.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương đưa ra phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:

- Sử dụng hệ thống báo cháy điện tử (báo khói và báo nhiệt) hiện đại, được lắp đặt đồng bộ tại các khu vực kho tiền, kho đệm, kho chứng từ, phòng giao dịch, phòng máy chủ, phòng làm việc (kho tiền, kho đệm, kho chứng từ phải được lắp đặt các thiết bị điện chống cháy nổ).

- Tại vị trí kho tiền, kho đệm, kho chứng từ lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động dùng khí FM200.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

a) Giám sát không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (01 điểm tại khu vực cổng vào công trường; 01 điểm tại khu vực giữa công trường, 01 điểm giáp đường quy hoạch ngăn cách với trường Trung học cơ sở Chí Minh).

- Các thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, NO₂, SO₂.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

b) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi

trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

Không thuộc đối tượng.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát và quan trắc môi trường theo nội dung của Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.